

Bản án số: 15/2024/HS-PT
Ngày 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân và ông Trương Quyết Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2024/TLPT - HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo Lý Mùi P, do có kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lý Mùi P** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1967 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn BS, xã TB, thị xã S, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Đào P1 và bà Lý Mùi K (đều đã chết); có chồng là Phùng Trần K1 và 08 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TB, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị N, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Dao:** Bà Đặng Thị N1.

Nơi cư trú: Phường BC, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra các bị cáo Phùng Ông X, Lò Sử M; Các bị hại bà Phùng Mùi P2, ông Phùng Trần T; Người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị hại Phùng Trần N2: Anh Phùng Ông C không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp đất với nhau tại khu vực đất thuộc thôn BS, xã TB, thị xã S giữa các gia đình ông Phùng Trần N2, Phùng Trần T, bà Phùng Mùi P2 với các hộ gia đình Lý Mùi P (Sinh năm 1967), Phùng Ông X (Sinh năm 1990) cùng trú tại thôn BS, xã TB, thị xã S. Năm 2021, gia đình Lý Mùi P có đơn yêu cầu gửi UBND xã TB giải quyết việc tranh chấp đất đai. Ngày 20/5/2022, UBND xã TB ban hành thông báo số 92 thông báo kết quả hòa giải tranh chấp đất đai nội dung: Gia đình ông Phùng Trần T canh tác liên tục, lâu năm không gián đoạn đối với thửa đất trên, vì vậy UBND xã TB giao thửa đất trên cho gia đình Phùng Trần T tiếp tục canh tác và sử dụng. Gia đình Lý Mùi P không đồng ý với kết quả giải quyết trên nên từ tháng 5 năm 2022, Lý Mùi P đã nhiều lần gặp 03 hộ gia đình đang canh tác trên thửa đất yêu cầu chặt toàn bộ số cây thông, mỡ, trầu trồng trên đất để trả lại đất cho gia đình Lý Mùi P canh tác nhưng các gia đình Phùng Trần N2, Phùng Trần T, Phùng Mùi P2 không đồng ý.

Đến khoảng đầu tháng 4/2023, Lý Mùi P gọi điện rủ Phùng Ông X và Lò Sử M là vợ của Phùng Ông X cùng đi ken, bóc vỏ cây trên khu đất tranh chấp của các hộ gia đình Phùng Trần N2, Phùng Trần T, Phùng Mùi P2. Vợ chồng Phùng Ông X, Lò Sử M đồng ý và hẹn nhau có mặt tại khu vực đồi cây đang tranh chấp. Lý Mùi P mang theo 01 (một) con dao, Phùng Ông X và Lò Sử M mang theo 01 (một) con dao có chiều dài 27 cm, chuôi dao bằng nhựa dài 12,5 cm, bản lè rộng 4,5 cm. Khi đến nơi Lý Mùi P sử dụng con dao bản thân mang theo, Phùng Ông X và Lý Mùi P thay nhau sử dụng con dao mang theo và cùng nhau thực hiện ken, chặt toàn bộ phần vỏ bên ngoài xung quanh gốc của các cây gỗ đang trồng trên đất tranh chấp. Hậu quả: 45 cây trâm, 24 cây mỡ, 25 cây trầu, 01 cây thông gai của gia đình Phùng Trần T; 30 cây thông gai của gia đình Phùng Trần N2; 28 cây thông gai của gia đình Phùng Mùi P2 bị ken vỏ cây dẫn đến bị khô, chết, không sinh trưởng phát triển được.

Ngày 09/4/2023, sau khi phát hiện các cây gỗ của gia đình mình bị hủy hoại, Phùng Trần N2, Phùng Trần T, Phùng Mùi P2 đã đến trình báo Công an xã TB. Ngày 18/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện: Tổng số cây của gia đình Phùng Trần T bị thiệt hại gồm 45 cây trâm có chiều cao trung bình từ 04 mét, đường vanh cây nhỏ nhất 30 cm, lớn nhất 70 cm; 24 cây mỡ có chiều cao trung bình từ 04 mét, đường vanh nhỏ nhất 25 cm, lớn nhất 95 cm; 01 cây thông gai có đường vanh 75 cm; 25 cây trầu có chiều cao trung bình từ 04 mét, đường vanh nhỏ nhất 35 cm, lớn nhất 90 cm.

Tổng số cây của gia đình Phùng Trần N2 bị thiệt hại gồm: 30 cây thông gai có chiều cao trung bình từ 04 mét, đường vành nhỏ nhất 27 cm, lớn nhất 78 cm.

Tổng số cây của gia đình Phùng Mùi P2 bị thiệt hại gồm: 28 cây thông gai có chiều cao trung bình từ 04 mét, đường vành nhỏ nhất 20 cm, lớn nhất 73 cm. Hiện trạng: Toàn bộ số cây của ba gia đình trên bị khô lá, chết từ từ, không sinh trưởng phát triển được.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Mùi P, Phùng Ông X và Lò Sử M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi hủy hoại tài sản của gia đình Phùng Trần N2, Phùng Trần T, Phùng Mùi P2. Ngày 02/08/2023, Cơ quan điều tra ban hành yêu cầu định giá tài sản số 392 đối với tài sản bị thiệt hại của các gia đình Phùng Trần N2, Phùng Trần T và Phùng Mùi P2. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận:

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của hộ ông Phùng Trần T là 23.025.700 đồng *(hai mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm đồng)*;

Tổng giá trị tài sản thiệt hại của hộ ông Phùng Trần N2 là 8.259.000 đồng *(tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng)*;

Tổng giá trị tài sản thiệt hại của hộ bà Phùng Mùi P2 là 5.846.400 đồng *(năm triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)*.

Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại của cả 3 gia đình là 37.130.400 đồng *(ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Mùi P, Phùng Ông X, Lò Sử M phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lý Mùi P 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Ông X 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Sử M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phùng Ông X, Lò Sử M cho Ủy ban nhân dân xã TB giám sát, giáo dục.

Ngoài ra bản án còn xử lý về vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Ngày 19/3/2024, bị cáo Lý Mùi P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lý Mùi P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai theo hướng xử phạt bị cáo Lý Mùi P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai theo hướng xử phạt bị cáo Lý Mùi P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Mùi P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng đầu tháng 4/2023, Lý Mùi P đã gọi điện rủ hai vợ chồng Phùng Ông X và Lò Sử M cùng đi ken, bóc vỏ cây trên khu đất tranh chấp của các hộ gia đình Phùng Trần N2, Phùng Trần T, Phùng Mùi P2. Khi đến nơi, Lý Mùi P sử dụng con dao bản thân mang theo, Phùng Ông X và Lò Sử M thay nhau sử dụng con dao mang theo và cùng nhau thực hiện ken, chặt toàn bộ phần vỏ

bên ngoài xung quanh gốc của các cây gỗ đang trồng trên đất tranh chấp. Hậu quả: 45 cây trâm, 24 cây mỡ, 25 cây trầu, 01 cây thông gai của gia đình Phùng Trần T; 30 cây thông gai của gia đình Phùng Trần N2; 28 cây thông gai của gia đình Phùng Mùi P2 bị ken vỏ dẫn đến bị khô, chết, không sinh trưởng phát triển được. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của 03 gia đình trên là 37.130.400 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng).

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Lý Mùi P, Phùng Ông X, Lò Sử M về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Lý Mùi P, Phùng Ông X, Lò Sử M là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong đó bị cáo Lý Mùi P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Phùng Ông X và Lò Sử M phạm tội, hơn nữa, bị cáo Lý Mùi P rất tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được các bị hại chấp nhận, ngoài ra bị hại còn có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lý Mùi P cung cấp thêm chứng cứ mới là Biên bản xác minh mức độ tài sản thiệt hại có sự tham gia của Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ và Thôn Đội trưởng. Theo biên bản này, sau 08 tháng theo dõi số cây mà các bị cáo đã ken, tính đến hiện tại số cây đã chết chỉ chiếm khoảng 1/3 số cây bị ken, số còn lại vẫn sinh trưởng phát triển bình thường. Ngoài ra, còn có Biên bản hòa giải tranh chấp giữa các gia đình tại thôn BS có sự tham gia của Chủ tịch UBND xã TB; Đơn kháng cáo của các bị hại Phùng Trần T, Phùng Ông C và Phùng Mùi P2 xin cho bị cáo Lý Mùi P được hưởng án treo có ý kiến của Bí thư Chi bộ và một số tài liệu có liên quan khác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Lý Mùi P.

Xét thấy, bị cáo Lý Mùi P không được đi học, không biết chữ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại xã TB. Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Hơn nữa hiện nay bị cáo Lý Mùi P đã gần 60 tuổi, thường xuyên ốm đau và có một người con khuyết tật nên việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và gia đình của bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P, cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Lý Mùi P được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Mùi P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lý Mùi P như sau:

Tuyên bố bị cáo Lý Mùi P phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Mùi P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lý Mùi P cho Ủy ban nhân dân xã TB, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lý Mùi P không phải phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA thị xã S;
- CQĐT CA thị xã S;
- TAND thị xã S;
- VKSND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã TB;
- Lưu hồ sơ - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh